

Bản án số: 11/2022/DS-ST
Ngày: 23-5-2022.
V/v “*tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Linh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/. Ông Thạch Thanh Long.
2/. Ông Nguyễn Văn Thống.

Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Cẩm Thu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2022/TLST-DS, ngày 23 tháng 02 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-DS, ngày 05/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1983 (yêu cầu xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: anh Lê Khánh D, sinh năm 1992 (yêu cầu xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản khai và quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Duy H là nguyên đơn trình bày: Nguyên trước kia anh có quen biết với anh Lê Khánh D tại công trình xây dựng trường Nguyễn Văn H, sau đó ngày 25/10/2020 anh D thiếu tiền mua ống để dẫn cát, vì vậy anh D có gặp anh trao đổi hỏi mượn số tiền là 50.000.000 đồng, không có tính lãi, anh D hứa trả số tiền này vào ngày 25/12/2020 là công trình bơm cát của anh D hoàn thành sẽ trả lại, vậy mà công trình chưa xong mà anh D đã tháo ống bỏ lại công trình trên và số tiền nợ anh, sau nhiều lần liên hệ anh D để đòi lại số tiền mà anh đã cho mượn mà anh D cứ né tránh bằng cách hứa sẽ trả mà đến nay là tháng 10 năm 2021 anh D vẫn chưa trả anh được đồng nào bằng số tiền đã mượn trên, việc anh D mượn tiền sau đó không trả đã gây ảnh hưởng đến quyền lợi của anh, gia đình của anh cũng khó khăn thiếu thôn tiền bạc lo cho mấy đứa con.

Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Lê Khánh D phải trả cho anh số tiền gốc là 50.000.000 đồng, ngoài ra anh không yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai anh Lê Khánh D là bị đơn trình bày: Vào cuối năm 2020 anh có

mượn của anh Nguyễn Duy H số tiền 50.000.000 đồng, mua ống bơm cát xây công trình trường học Nguyễn Văn H, mượn không tính lãi, lý do công trình thợ hồ không có khả năng thanh toán. Nay anh đồng ý trả nợ cho anh H mỗi tháng 5.000.000 đồng trả đến khi hết số nợ, ngoài ra anh không còn ý kiến gì.

Vụ kiện đã được Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng anh Lê Khánh D vắng mặt do đó không tiến hành phiên hòa giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Duy H là nguyên đơn, anh Lê Khánh D là bị đơn, tất cả đều vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa hôm nay anh Nguyễn Duy H là nguyên đơn, anh Lê Khánh D là bị đơn, tất cả đều vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử.

Về xác định quan hệ tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của của anh Nguyễn Duy H yêu cầu anh Lê Khánh D phải trả cho anh số tiền vốn gốc là 50.000.000 đồng, ngoài ra anh không yêu cầu gì thêm.

Anh Lê Khánh D thừa nhận có mượn anh H 50.000.000 đồng vào cuối năm 2020 đến nay chưa trả. Từ đó xác định việc anh D có vay tiền của anh H là có thật. Đây là tình tiết không cần phải chứng minh được quy định tại khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy đây là hợp đồng vay tiền có kỳ hạn và không có lãi suất, khi đến hạn trả nợ, anh D không trả hết số tiền vay cho anh H là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay.

Từ những cơ sở nêu trên, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Duy H buộc anh Lê Khánh D phải trả cho anh Nguyễn Duy H số tiền 50.000.000 đồng vốn gốc.

Về tiền lãi: anh Nguyễn Duy H không yêu cầu, nên không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Lê Khánh D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, anh Nguyễn Duy H không phải chịu án phí và sẽ được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Duy H.

Buộc anh Lê Khánh D có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Duy H số tiền vốn gốc 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Lê Khánh D phải nộp 2.500.000 đồng.

Anh Nguyễn Duy H không phải nộp án phí. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Duy H 1.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2015/0008539 ngày 23/02/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu.

2. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện, tỉnh.
- CCTHADS huyện.
- Các đương sự.
- Lưu.

Lê Thị Trúc Linh